

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Việt Nam là nguồn cung hàng hóa lớn thứ 2 của Campuchia trong 3 tháng đầu năm 2024

Hà Nội, 2024

I. Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Campuchia

Tiếp xúc văn hóa và kinh tế giữa các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đã tạo ra một mạng lưới liên kết phong phú. Trong đó quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia là một ví dụ rõ ràng về sự phát triển và tiềm năng của hợp tác kinh tế. Hai quốc gia mặc dù có lịch sử và văn hóa riêng biệt tuy nhiên cả hai nước đã phát triển mối quan hệ thương mại mạnh mẽ, tạo điều kiện cho sự tăng trưởng kinh tế chung và sự phát triển bền vững trong khu vực.

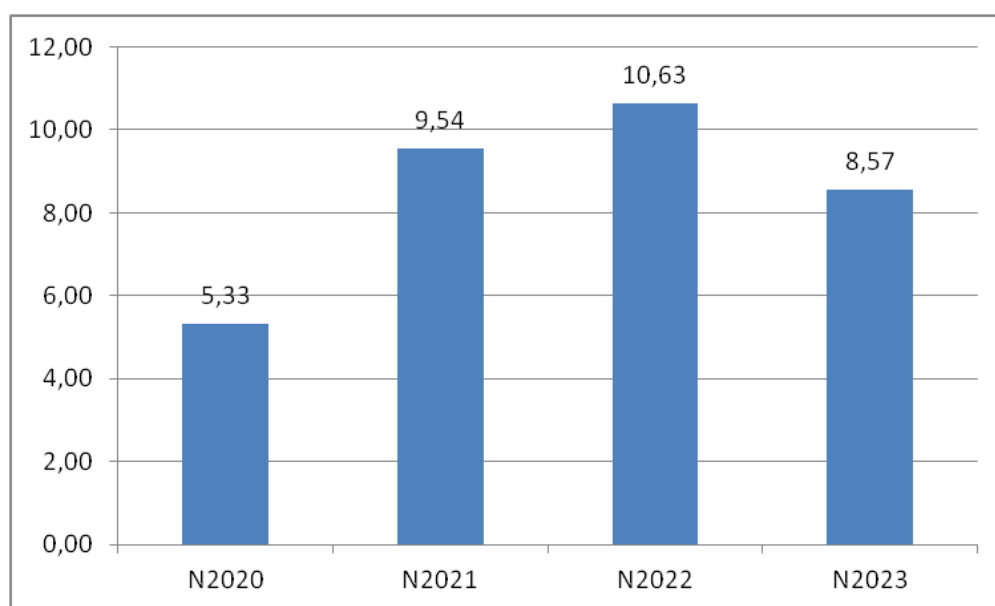
Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia đã trở thành một phần quan trọng của chiến lược đối ngoại của cả hai nước, với việc tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển kinh tế ổn định trong khu vực.

Một trong những yếu tố quan trọng đã thúc đẩy sự phát triển của quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia là sự đa dạng hóa của hai nền kinh tế. Sự phù hợp giữa hai nền kinh tế này đã tạo ra một cơ sở phù hợp cho sự hợp tác song phương, trong đó mỗi bên có thể tận dụng những lợi thế của mình để cải thiện tình hình kinh tế chung. Trong đó, ngành công nghiệp và nông nghiệp là hai lĩnh vực chính mà quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia tập trung phát triển. Với những lợi thế của mình, Việt Nam đã trở thành một đối tác quan trọng trong việc cung cấp các sản phẩm công nghiệp cho thị trường Campuchia. Ngược lại, Campuchia, với tiềm năng nông nghiệp lớn và sự tăng trưởng nhanh chóng trong lĩnh vực này, đã trở thành nhà cung cấp quan trọng đối với một số sản phẩm nông sản cho thị trường Việt Nam. Sự hợp tác trong các lĩnh vực này không chỉ tạo ra cơ hội kinh doanh mới mà còn giúp cải thiện năng lực cạnh tranh của cả hai quốc gia trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia còn được thúc đẩy bởi các thỏa thuận thương mại tự do và các hiệp định kinh tế song phương và đa phương. Việt Nam và Campuchia đều là thành viên của ASEAN (Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á), và cả hai đều cam kết thúc đẩy hợp tác kinh tế trong khu vực thông qua các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Những thỏa thuận này không chỉ mở rộng thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp của cả hai quốc gia mà còn tạo ra cơ sở pháp lý cho sự hợp tác và phát triển kinh tế chung.

Biểu đồ 1: Tổng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam – Campuchia giai đoạn 2020-2023

Đơn vị tính: Tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đáng chú ý, những năm gần đây, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu giữa hai nước không có sự chênh lệch nhiều. Điều này thể hiện Việt Nam rất cởi mở với Campuchia trong thương mại. Campuchia là nguồn cung của nhiều loại nguyên liệu phục vụ cho sản xuất công nghiệp trong nước của Việt Nam.

Việt Nam cũng phát triển số lượng đáng ghi nhận các dự án tại Campuchia nhằm cung cấp nguyên liệu phục vụ cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp trong nước, đặc biệt là cao su, qua đó góp phần giúp Campuchia ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế. Campuchia còn là thị trường tiêu thụ mạnh các sản phẩm sắt thép, vật liệu xây dựng, thực phẩm chế biến, hàng tiêu dùng của Việt Nam.

Bảng 1: Top 20 thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất của Campuchia trong 3 Tháng đầu năm 2024 (Việt Nam xếp thứ 2)

Quốc gia	Tháng 3					3 Tháng				
	2023		2024		Tháng 3/2024 so với Tháng 3/2023 (%)	2023		2024		3 Tháng 2024 so với 3 Tháng 2023 (%)
	Trị giá (Nghìn USD)	Tỷ trọng (%)	Trị giá (Nghìn USD)	Tỷ trọng (%)		Trị giá (Nghìn USD)	Tỷ trọng (%)	Trị giá (Nghìn USD)	Tỷ trọng (%)	
Tổng	2.297.629	100,0%	2.099.753	100,0%	-8,6%	5.860.131	100,0%	6.234.878	100,0%	6,4%
Trung Quốc	1.026.536	44,7%	872.641	41,6%	-15,0%	2.533.770	43,2%	2.844.040	45,6%	12,2%
Việt Nam	364.052	15,8%	320.991	15,3%	-11,8%	957.609	16,3%	933.649	15,0%	-2,5%
Thái Lan	273.553	11,9%	291.039	13,9%	6,4%	725.964	12,4%	837.437	13,4%	15,4%
Malaysia	36.258	1,6%	80.805	3,8%	122,9%	99.815	1,7%	154.098	2,5%	54,4%
Singapore	53.992	2,3%	72.202	3,4%	33,7%	172.233	2,9%	194.188	3,1%	12,7%
Đài Loan (TQ)	81.421	3,5%	67.765	3,2%	-16,8%	194.096	3,3%	174.280	2,8%	-10,2%
Indonesia	112.590	4,9%	58.153	2,8%	-48,3%	292.646	5,0%	232.159	3,7%	-20,7%
Nhật Bản	55.839	2,4%	53.409	2,5%	-4,4%	148.252	2,5%	141.839	2,3%	-4,3%
Hàn Quốc	33.062	1,4%	42.262	2,0%	27,8%	109.078	1,9%	115.267	1,8%	5,7%
Đàn Mạch	29.581	1,3%	36.107	1,7%	22,1%	34.946	0,6%	43.552	0,7%	24,6%
Hồng Kông	26.709	1,2%	30.842	1,5%	15,5%	57.309	1,0%	96.208	1,5%	67,9%
Hoa Kỳ	18.733	0,8%	20.964	1,0%	11,9%	57.789	1,0%	57.185	0,9%	-1,0%
Lào	15.535	0,7%	14.586	0,7%	-6,1%	47.559	0,8%	45.027	0,7%	-5,3%
Phần Lan	20.556	0,9%	13.891	0,7%	-32,4%	20.925	0,4%	14.311	0,2%	-31,6%
Đức	13.122	0,6%	13.669	0,7%	4,2%	43.534	0,7%	34.832	0,6%	-20,0%
Ấn Độ	17.131	0,7%	13.502	0,6%	-21,2%	48.444	0,8%	44.396	0,7%	-8,4%
Pháp	10.641	0,5%	8.801	0,4%	-17,3%	30.944	0,5%	25.267	0,4%	-18,3%

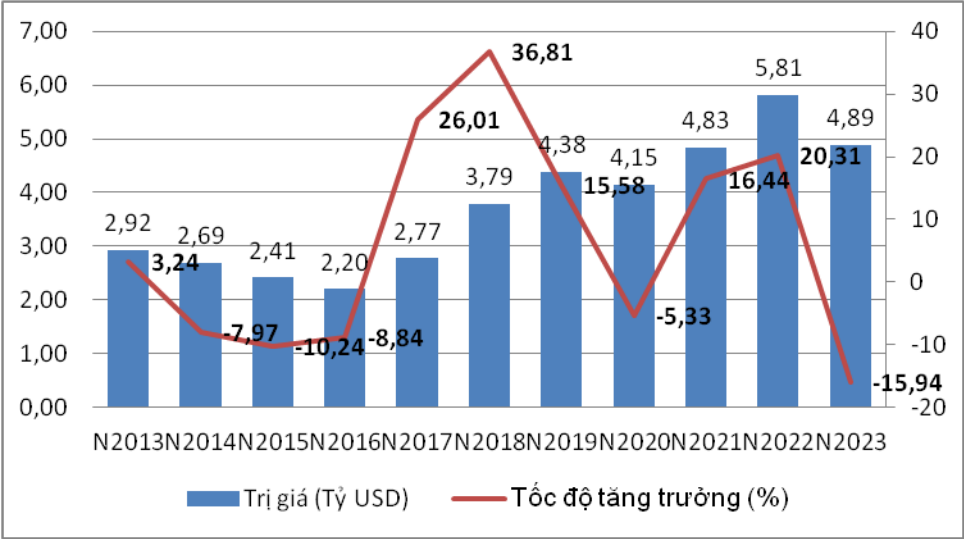
Brazil	9.841	0,4%	8.763	0,4%	-11,0%	18.462	0,3%	31.139	0,5%	68,7%
Canada	972	0,0%	7.232	0,3%	643,6%	2.653	0,0%	16.159	0,3%	509,1%
UK	4.390	0,2%	6.404	0,3%	45,9%	17.537	0,3%	13.255	0,2%	-24,4%

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan và Thuế tiêu thụ đặc biệt Campuchia

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan và Thuế tiêu thụ đặc biệt Campuchia, trong 3 tháng đầu năm 2024, Việt Nam là nguồn cung hàng hoá lớn thứ 2 của Campuchia, với trị giá nhập khẩu từ Việt Nam đạt 933,65 triệu USD, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 15% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Campuchia trong 3 tháng đầu năm 2024. Đứng đầu danh sách là thị trường Trung Quốc.

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia trong giai đoạn 2013 – 2023

Đơn vị tính: Tỷ USD, %



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong khi đó, theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam và Campuchia năm 2023 đạt 8,57 tỷ USD, giảm 19,45% so với năm 2022. Trong đó, xuất khẩu đạt 4,89 tỷ USD, giảm 15,94% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 1,38% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của

nước ta ra thế giới; nhập khẩu đạt 3,68 tỷ USD, giảm 23,68% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 1,13% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của nước ta từ thế giới. Trong đó nhóm các mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang Campuchia gồm: hàng dệt, may (808,85 triệu USD); sắt thép các loại (721,01 triệu USD); xăng dầu các loại (438,07 triệu USD); nguyên phụ liệu dệt, may (290,69 triệu USD)...

Riêng trong tháng 3/2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta sang Campuchia đạt 432,62 triệu USD, tăng 32,05% so với tháng trước đó nhưng giảm 12,16% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu sang Campuchia đạt 1,2 tỷ USD, giảm 6,39% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang Campuchia trong 3 tháng đầu năm 2024

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 3/2024 (Triệu USD)	So với tháng trước (%)	So với cùng tháng năm trước (%)	3 tháng 2024 (Triệu USD)	So với 3 tháng 2023 (%)	Tỷ trọng 3 tháng 2024 (%)
Tổng	432,62	32,05	-12,16	1206,47	-6,39	100
Hàng hóa khác	100,33	45,92	18,01	256,98	3,19	21,30
Hàng dệt, may	76,40	56,31	-15,91	200,14	-5,24	16,59
Sắt thép các loại	62,00	17,57	-27,62	182,79	18,73	15,15
Xăng dầu các loại	25,97	-34,49	-48,05	100,89	30,15	8,36
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	33,52	75,28	2,63	89,66	14,13	7,43
Sản phẩm từ chất dẻo	18,71	39,62	31,75	50,12	31,81	4,15
Phân bón các loại	14,45	21,48	-19,92	42,48	-10,8	3,52
Giấy và các sản phẩm từ giấy	15,83	67,35	7,49	38,24	0,2	3,17
Kim loại thường khác và sản phẩm	12,07	17,3	23,64	32,27	27,2	2,67
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	9,16	20,23	-44,69	30,50	26,12	2,53
Sản phẩm hóa chất	9,59	24,86	8,1	27,39	5,62	2,27

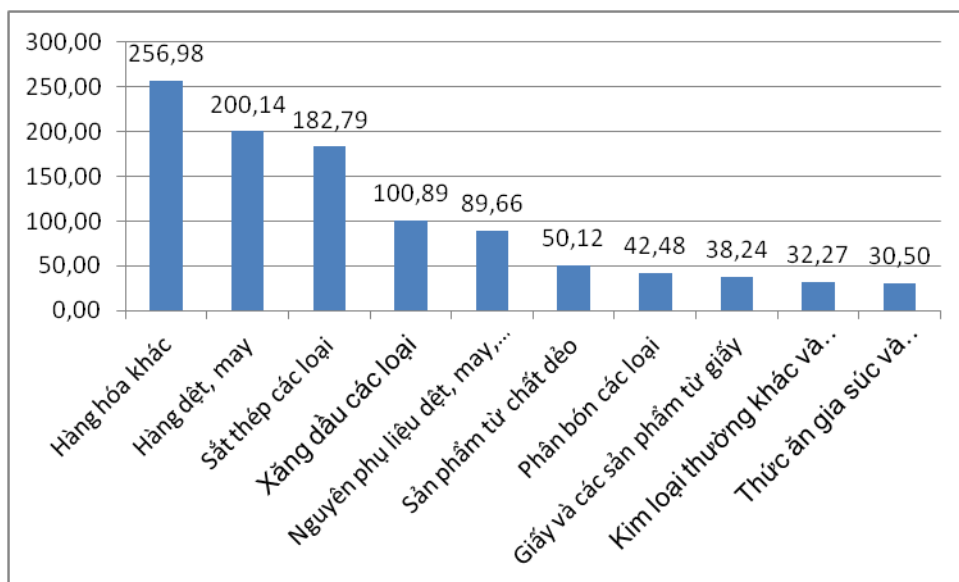
Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 3/2024 (Triệu USD)	So với tháng trước (%)	So với cùng tháng năm trước (%)	3 tháng 2024 (Triệu USD)	So với 3 tháng 2023 (%)	Tỷ trọng 3 tháng 2024 (%)
Sản phẩm từ sắt thép	10,88	86,99	-40,52	26,48	-33,4	2,19
Xơ, sợi dệt các loại	6,35	1,49	-9,64	24,33	16,71	2,02
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	5,48	32,51	-43,2	17,29	19,54	1,43
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	5,47	4,04	-6,35	16,78	3,86	1,39
Hóa chất	4,38	38,66	50,35	12,27	31,22	1,02
Dây điện và dây cáp điện	4,95	98,69	6,91	10,15	11,39	0,84
Gỗ và sản phẩm gỗ	3,64	144,96	39,69	9,03	37,68	0,75
Phương tiện vận tải và phụ tùng	2,16	2,96	-25,86	7,62	11,74	0,63
Chất dẻo nguyên liệu	2,84	74,09	56,68	7,46	24,2	0,62
Hàng thủy sản	2,76	27,05	-43,85	7,03	40,55	0,58
Hàng rau quả	1,21	1,32	18,81	3,84	31,5	0,32
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	1,22	146,97	12,75	3,78	50,61	0,31
Sản phẩm gốm, sứ	1,15	122,05	8,73	2,65	24,64	0,22
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	0,57	26,19	-3,52	2,14	57,3	0,18
Sản phẩm từ cao su	0,65	85,46	7,79	1,80	33,63	0,15
Cà phê	0,66	131,52	46,98	1,64	47,09	0,14
Clanhke và xi măng	0,23	-31,89	-62,7	0,75	52,25	0,06

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong 3 tháng qua, hàng dệt, may là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Campuchia với trị giá đạt 200,14 triệu USD, giảm 5,24% so với cùng kỳ năm trước và đạt 16,59% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta sang Campuchia trong 3 tháng đầu năm.

Biểu đồ 3: Nhóm các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Campuchia trong ba tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ở chiều ngược lại, trong năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Campuchia đạt 3,68 tỷ USD, tăng 17,64% so với năm trước. Trong đó, các nhóm hàng nhập khẩu chủ lực gồm: cao su (888,12 triệu USD); hạt điều (836,78 triệu USD); phế liệu sắt thép (72,07 triệu USD); hàng rau quả (44,49 triệu USD)...

Trong tháng 3/2024, Việt Nam đã nhập khẩu từ Campuchia tổng 868,11 triệu USD, tăng 86,33% so với tháng trước đó và tăng 55,54% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024, Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia tổng 1,72 tỷ USD, tăng 33,82% so với cùng kỳ 2023. Trong đó, hạt điều là mặt hàng dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu của nước ta từ Campuchia trong 3 tháng đầu năm với trị giá nhập khẩu trong tháng 3/2024 đạt 488,98 triệu USD, tăng mạnh ở mức 389,32% so với tháng trước và tăng 52,29% so với cùng tháng năm trước; trị giá nhập khẩu mặt hàng này trong 3 tháng đầu năm 2024 đạt 593,17 triệu USD, tăng

32,54% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 34,41% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của nước ta từ Campuchia.

Bảng 3: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ Campuchia trong 3 tháng đầu năm 2024

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 3/2024 (Triệu USD)	So với tháng trước (%)	So với cùng tháng năm trước (%)	3 Tháng 2024 (Triệu USD)	So với 3 Tháng 2023 (%)	Tỷ trọng 3 Tháng 2024 (%)
Tổng	868,11	86,33	55,54	1723,93	33,82	100
Hàng hóa khác	328,65	9,66	91,52	899,29	49,17	52,17
Hạt điều	488,98	389,32	52,29	593,17	32,54	34,41
Cao su	32,03	-40,68	-25,19	184,17	3,26	10,68
Hàng rau quả	8,36	44,14	60,43	19,24	-0,08	1,12
Phế liệu sắt thép	4,20	99,19	-50,23	12,35	-28,69	0,72
Vải các loại	2,26	26,89	-63,52	5,78	-59,38	0,34
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	1,67	-2,46	18,28	5,65	-5,28	0,33
Gỗ và sản phẩm gỗ	0,87	109,53	-36,1	2,17	-4,79	0,13
Đậu tương	0,95	319,77	2281,48	1,72	715,54	0,10
Nguyên phụ liệu thuốc lá	0,15	-35,12		0,38	68,4	0,02

Nguồn: Tổng cục Hải quan

II. Đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy xuất khẩu của nước ta sang thị trường Campuchia.

Trong bối cảnh quan hệ hợp tác và phát triển kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Campuchia đang ngày càng mở rộng về quy mô và cải thiện về chất lượng, để đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Campuchia, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp cần thực hiện một loạt các biện pháp và hành động nhất định.

Trước hết, cần tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi và ổn định để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động xuất khẩu. Điều này có thể bao gồm

việc thúc đẩy cải cách hành chính, giảm bớt thủ tục hành chính và tăng cường minh bạch trong quy trình hải quan và thuế. Các biện pháp như này sẽ giúp giảm bớt gánh nặng chi phí và thời gian cho các doanh nghiệp, từ đó tạo ra điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thứ hai, cần thúc đẩy việc xây dựng hạ tầng vận tải và giao thông hiệu quả để tăng cường khả năng kết nối với thị trường Campuchia. Việc cải thiện hạ tầng giao thông cả ở cả hai phía sẽ giúp giảm bớt chi phí vận chuyển và thời gian, từ đó làm cho hàng hóa Việt Nam có thể tiếp cận thị trường Campuchia một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Thứ ba, cần thúc đẩy việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường Campuchia. Việc này có thể bao gồm hỗ trợ tài chính và chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, từ đó nâng cao giá trị gia tăng của hàng hóa và dịch vụ Việt Nam. Bên cạnh đó cũng cần thúc đẩy việc ký kết các thỏa thuận thương mại tự do và các hiệp định kinh tế với Campuchia. Các hiệp định kỳ vọng sẽ tạo ra một cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa hai quốc gia, từ đó tạo ra một môi trường kinh doanh ổn định cho các doanh nghiệp.

Ngoài những hành động của các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp cũng phải thực hiện một số biện pháp cụ thể để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Campuchia. Trước tiên, các doanh nghiệp cần nắm vững thông tin về thị trường Campuchia, bao gồm xu hướng tiêu dùng, quy định pháp lý và các chuẩn mực kỹ thuật, để có thể điều chỉnh chiến lược kinh doanh và sản phẩm phù hợp.

Thứ hai, các doanh nghiệp cần tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao và giá cả cạnh tranh để thu hút người tiêu dùng Campuchia. Việc tìm hiểu và thích nghi với nhu cầu và sở thích của khách hàng địa phương là một yếu tố quan trọng trong việc thành công trên thị trường xuất khẩu.

Cuối cùng, các doanh nghiệp cần xây dựng mạng lưới phân phối rộng lớn và ổn định trong thị trường Campuchia để đảm bảo rằng sản phẩm của họ có thể tiếp cận được người tiêu dùng một cách hiệu quả nhất.

Tóm lại, để đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Campuchia, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp cần hợp tác chặt chẽ để thực hiện các biện pháp nhất định, từ việc tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, từ việc xây dựng hạ tầng giao thông đến việc tìm hiểu và thích nghi với thị trường đích. Chỉ thông qua sự hợp tác chặt chẽ và nỗ lực không ngừng nghỉ từ cả hai phía, xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia mới có thể đạt được sự phát triển bền vững và thành công.

Về định hướng phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước trong thời gian tới, hai nước đều đang hướng tới mục tiêu nâng cao kim ngạch. Điều này đã được đại diện lãnh đạo hai nước trao đổi và thống nhất trong cuộc họp diễn ra vào ngày 12/12/2023, tại Hà Nội. Cụ thể, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã có buổi làm việc với Bà Cham Nimul, Bộ trưởng Bộ Thương mại và ông Hem Vandy, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Khoa học và Đổi mới Công nghệ Campuchia nhân dịp chuyến thăm chính Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ Campuchia Hun Manet. Tại buổi làm việc, hai bên cũng nhất trí rằng trong thời gian qua, hợp tác thương mại, công nghiệp song phương Việt Nam – Campuchia đã có những bước phát triển đáng kể. Trên cơ sở đánh giá những khó khăn hiện tại, đại diện hai nước đã thống nhất một số biện pháp nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại, công nghiệp

giữa hai nước, hướng tới mục tiêu kim ngạch cao hơn trong thời gian tới thông qua việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ký kết mới các khuôn khổ pháp lý về thương mại; phổ biến thông tin về các ưu đãi thương mại song phương, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin đấu tranh chống buôn lậu qua biên giới; tăng cường trao đổi kinh nghiệm nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cơ chế chính sách nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp tại Campuchia.